TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HSST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Đức Thuận - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh H, sinh năm 1994 tại thị xã Q V, tỉnh B N cũ; Nơi cư trú: Thôn Đ, phường Đ V, tỉnh B N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Đ; Có chồng đã ly hôn và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Văn Ngh - Công ty luật TNHH Hoàng N – Đoàn luật sư tỉnh B N; Địa chỉ: Số 50 đường Nguyễn Gi Th, S H, tỉnh B N; Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Tùng L, sinh năm 1996;

Trú tại: Học viện sỹ quan L Q 1, xã Đ Ph, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020 - 2023, Trần Thị Thanh H theo học tại trường Trung cấp y dược Th L, ngành học y sỹ, hệ trung cấp. Tuy nhiên, từ tháng 9/2020, H đã đi làm việc tại Phòng khám B M ở thị trấn Ng Đ, huyện Gi Th, tỉnh N Đ cũ. Trong quá trình làm tại phòng khám B M, qua mạng xã hội H quen anh Hà Tùng L, là giảng viên Học viện sỹ quan lục Quân 1 thuộc xã Đ Ph, TP Hà Nội. H sử dụng tài khoản Facebook "H A", "Hà Quế A", "M C để nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Fecebook của anh L là "Đồng Đinh".

Quá trình làm quen H giới thiệu thông tin về cá nhân không đúng sự thật, như tên là Hà Quế A, là con gái ông Hà Sỹ T làm chủ nhiệm UB kiểm tra tỉnh ủy B N, đã có bằng đại học y, vừa du học ở Úc về và đang làm bác sỹ tại phòng khám B M. Ngoài ra, H còn đăng trên trang cá nhân nhiều hình ảnh cá nhân ghép với cảnh trường đại học Úc, hình ảnh nhận bằng tốt nghiệp đại học Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai sự thật khiến anh Hà Tùng L tin tưởng. Trong quá trình nói chuyện, H thường nói với anh L muốn mở phòng khám, nâng cấp mua thiết bị y tế nên muốn vay tiền của anh L. Do có tình cảm và tin tưởng H, anh L đã đồng ý.

Trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021 anh L đã sử dụng tài khoản cá nhân, số 8300191591995 chuyển đến 02 tài khoản ngân hàng của H với tổng số tiền là 258.700.000đ là tiền của cá nhân anh L và tiền anh L vay ngân hàng.

Sau khi nhận được tiền do anh L chuyển, H không mở phòng khám, không mua thiết bị y tế như đã nói với anh L. H sử dụng tiền để trả nợ, mua xe ô tô, tiêu dùng cá nhân.

Khoảng tháng 12/2021, anh L đến phòng khám Bình Minh gặp H, sau đó H nói có người khác và chia tay anh L. Anh L nhiều lần yêu cầu H trả tiền (từ tháng 01/2022) nhưng H không trả. Sau đó, do không liên lạc được với H nên anh L đã làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an thị xã S T (tháng 12/2023). Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, Trần Thị Thanh H đã trả số tiền 258.700.000đ cho anh L và tiền lãi anh L trả ngân hàng.

Ngày 08/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an TX S T ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín.

Ngày 13/6/2024, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel trả lời Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, kết quả:

+ Đối với số thuê bao: 0359925001 đây là số thuê bao của H sử dụng. Vào các ngày 18/10/2021, 25/10/2021, 04/11/2021, 10/11/2021, 12/11/2021, 14/11/2021; 17/11/2021, 20/11/2021, 22/11/2021, 27/11/2021, 25/12/2021,

26/12/2021, 12/3/2022, 24/3/2022, 29/3/2022 phát sinh các cuộc gọi từ số Hà Tùng L đến số thuê bao của Trần Thị Thanh H (Trong đó có 1 cuộc gọi từ số thuê bao của H đến số thuê bao của Hà Tùng L ngày 14/11/2021).

+ Đối với số thuê bao: 0359775001 trước đây H sử dụng số thuê bao này để liên lạc. Đến nay H không sử dụng số thuê bao này nữa. Do vậy không phát sinh cuộc gọi giữa H và Tùng L.

+ Đối với số thuê bao: 0386775001, đây là số thuê bao của H sử dụng. Vào các ngày 18/12/2021 phát sinh cuộc gọi với số thuê bao của Hà Tùng L (Vào lúc 18 giờ 57 phút 22 giây, thời lượng 128 giây).

Ngày 20/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an TX S T đã có Quyết định số: 896/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 13 pro, màu trắng, số Imei: 350283162302580; Imei 2: 35028316203548 bên trong không lắp sim điện thoại đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 3812/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an về giám định Kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tháng 5/2021 trên địa bàn xã C Đ, TX S T, kết luận:

- 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 13 pro, màu trắng, số Imei: 350283162302580; Imei 2: 35028316203548 bên trong không lắp sim điện thoại đã qua sử dụng. Tìm thấy 1050 lịch sử cuộc gọi, 1545 tin nhắn SMS/MMS/iMessages, 428 tin nhắn Facebook, 64450 tin nhắn Zalo; không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Viber dữ liệu được lưu trong đĩa DVD.

Trong số các tin nhắn trên có nhiều tin nhắn zalo giữa H và anh L thể hiện việc anh L đòi tiền và có tin nhắn thể hiện H chặn liên lạc với anh L (bút lục 1009 đến 1065)

Ngày 11/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định số: 1148/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu in đường vân đối với: 01 (một) chỉ bản họ tên Trần Thị Thanh H (sinh ngày 04/4/1994, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ V, TX Q V, tỉnh B N) so sánh với:

- Dấu vân tay họ và tên khai sinh: Trần Thị Thanh H, tài liệu do Cục CSQLHC về TTXH cung cấp theo số 837 ngày 20/5/2024

- Dấu vân tay họ và tên khai sinh: Hà Quế Anh, tài liệu do Cục CSQLHC về TTXH cung cấp theo số 837 ngày 20/5/2024

Kết luận: Các dấu vết in đường vân trên chỉ bản họ tên Trần Thị Thanh H (Sinh ngày 04/4/1994, Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ V, TX Q V, tỉnh B N) gửi giám định so với các dấu in vân tay họ và tên khai sinh: Trần Thị Thanh H, tài liệu do Cục CSQLHC về TTXH cung cấp theo số: 387 ngày 20/5/2024 và các dấu in vân

tay họ và tên khai sinh: Hà Quế Anh, tài liệu do Cục CSQLHC về TTXH cung cấp theo số: 387 ngày 20/5/2024 gửi làm mẫu so sánh là của cùng một người.

Đối với người tên Hà Huy Hoàng và Nguyễn Thị Minh H do H không biết rõ địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Hà Quế A, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được bản phô tô và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đều là do H mua trên mạng xã hội, của người không biết tên, địa chỉ – nên không có cơ sở xác minh làm rõ. Tuy nhiên chứng minh nhân dân mang tên Hà Quế A H dùng mở tài khoản tại ngân hàng, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân H dùng để đăng ký kết hôn với Cao Trong Th. Ngày 08/9/2025, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội gửi công văn đến Công an tỉnh B N và Công an tỉnh N B đề nghị xem xét, xử lý hành vi này của H theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: H đã trả cho anh Hà Tùng L số tiền 258.700.000đ và tiền lãi, anh L đã nhận và không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 13 Pro, màu trắng (là điện thoại H dụng liên lạc với anh Hà Tùng L); 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu trắng là điện thoại của H dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 41/CT – VKS ngày 12/09/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Thị Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H từ 6 đến 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/5/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, phát mại sung công 01 điện thoại Iphone 13 Pro, màu trắng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu trắng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo theo luật định.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc hành vi của bị cáo có dấu hiệu của Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 của BLHS, việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội truy tố bị cáo H Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chưa thỏa đáng. Đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh H: Trong khoảng thời gian quen biết anh Hà Tùng L từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, Trần Thị Thanh H đã đưa ra những thông tin gian dối về nhân thân, lý lịch, hỏi vay tiền để mở phòng khám, mua thiết bị y tế. Nhưng sau khi nhận được tiền từ anh L, H đã sử dụng tiền vào việc trả nợ, mua xe ô tô riêng và tiêu dùng cá nhân hết. Anh L đòi H nhiều lần nhưng H không trả tiền và H còn chặn số dẫn đến anh L không liên lạc được với H. Số tiền mà H chiếm đoạt được của anh L là 256.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Đối với việc Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo H có dấu hiệu của Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 của BLHS. HĐXX xét thấy không có căn cứ để xem xét.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng TNHS là Phạm tội 02 lần trở lên, theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, con bị cáo đang còn nhỏ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo, đó là những tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét bị cáo không đủ điều kiện để xử phạt dưới khung theo Điều 54 của BLHS, nên HĐXX không có căn cứ để xử dưới khung theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Tùng L đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Pro, màu trắng là điện thoại H dụng liên lạc với anh L để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp NSNN; Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu trắng là điện thoại của H dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh H 07 (Bảy)** năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 14/5/2025.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01điện thoại Iphone 13 Pro, màu trắng. Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại Iphone 12 Pro max, màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 và Công an thành phố Hà Nội)

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSNDTX S T;
- CCTHADS TX S T;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Tú